

Nội dung bài viết

1. [Soạn Khoa học tự nhiên lớp 6 Bài 36: Động vật - Kết nối tri thức](#)

Soạn Khoa học tự nhiên lớp 6 Bài 36: Động vật - Kết nối tri thức

Giải mở đầu trang 125 SGK KHTN 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống

Chỉ ra các loài em cho là động vật trong hình bên và gọi tên các loài em biết. Vì sao em lại xếp chúng vào nhóm động vật?



Lời giải:

Các loài động vật: ếch, cá, ốc, nòng nọc, ấu trùng, giun, vịt, chuồn chuồn.

Chúng là được xếp vào nhóm động vật vì chúng là những sinh vật đa bào nhân thực, dị dưỡng, tế bào không có thành tế bào và hầu hết chúng có khả năng di chuyển.

Giải câu hỏi mục I trang 125 SGK KHTN 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống

Thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu sau:

Các loài động vật có thể sống ở đâu? Hãy kể tên một số loài động vật sống ở những nơi đó và hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Môi trường sống	Loài động vật
?	?

Lời giải:

Các loài động vật có thể sống dưới nước, trên cạn, trong đất, trong cơ thể sinh vật khác, ...

Môi trường sống	Loài động vật
dưới nước	Cá, tôm, bạch tuộc
trên cạn	Gà, trâu, hổ
trong đất	ấu trùng ve, giun đất
trong cơ thể sinh vật khác	Sán, giun móc

Giải câu hỏi mục II trang 127 SGK KHTN lớp 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống

Câu 1:

Kể tên những loài thân mềm, chân khớp mà em biết?

Lời giải:

Loài thân mềm: ốc sên, bạch tuộc, mực, ốc anh vũ, ...

Loài chân khớp: tôm, dế mèn, cua, châu chấu, bọ hung, ...

Hoạt động 1:

Với mỗi ngành thuộc nhóm động vật không xương sống, em hãy tìm ra một từ khóa là dấu hiệu giúp em nhận biết được chúng thuộc ngành nào.

Lời giải:

Ruột khoang: cơ thể đối xứng tỏa tròn, khoang cơ thể thông với bên ngoài qua lỗ mở.

Giun dẹp: cơ thể dẹp, đối xứng hai bên.

Giun tròn: cơ thể tròn hình trụ.

Giun đốt: cơ thể phân đốt.

Thân mềm: cơ thể rất mềm, thường được bao bọc lớp vỏ cứng bên ngoài.

Chân khớp: chân phân đốt, nối với nhau bằng các khớp động.

Hoạt động 2:

Dựa vào câu trả lời ở câu 1, hãy quan sát Hình 36.7 và hoàn thành vào bảng theo mẫu sau vào vở.



Tên loài	Đặc điểm nhận biết	Ngành
Sứa	?	?
Châu chấu	?	?
Hàu biển	?	?
Rươi	?	?

Lời giải:

Tên loài	Đặc điểm nhận biết	Ngành
Sứa	cơ thể đối xứng, khoang cơ thể thông với bên ngoài qua lỗ mở ở phần trên cơ thể	ruột khoang
Châu chấu	chân phân đốt, nối với nhau bằng các khớp động	chân khớp
Hàu biển	cơ thể mềm, bao bọc bởi lớp vỏ cứng bên ngoài	thân mềm
Rươi	cơ thể phân đốt	giun đốt

Câu 2:

Em hãy lấy thêm ví dụ về các loài cá mà em biết.

Lời giải:

Ví dụ về cá: cá mập, cá chuối, cá tằm, cá mè, cá rô,...

Câu 3:

Ếch thường sống ở những nơi ẩm ướt, nếu nuôi nó ở nơi khô ráo, thiếu ẩm thì nó có sống được không? Vì sao?

Lời giải:

Lưỡng cư sống ở nơi ẩm ướt, hô hấp bằng da và phổi luôn ẩm ướt, giai đoạn ấu trùng phát triển trong nước và hô hấp bằng mang.

Ếch thuộc lớp lưỡng cư do đó nếu nuôi ở nơi khô ráo, thiếu ẩm, con trưởng thành không thể hô hấp được và giai đoạn ấu trùng không phát triển được, ếch sẽ chết.

Câu 4:

Cá heo và cá voi sống dưới nước và đều được gọi là cá, tuy nhiên chúng không thuộc lớp Cá mà thuộc lớp Động vật có vú. Em hãy tìm hiểu về hai loài trên và giải thích vì sao chúng lại không được xếp vào lớp Cá.

Lời giải chi tiết:

Cá heo và cá voi thuộc lớp động vật có vú vì chúng hít thở không khí bằng phổi, đẻ con và nuôi chúng bằng tuyến vú; là động vật hằng nhiệt, tự điều chỉnh nhiệt độ cơ thể của chúng.

Lớp cá không có các đặc điểm trên.

Giải hoạt động mục III trang 131 SGK KHTN lớp 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống

Hoạt động 1:

Động vật có những vai trò gì trong cuộc sống hằng ngày của em? Hãy kể tên các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật mà em đã sử dụng.

Lời giải chi tiết:

Động vật có vai trò quan trọng trong cuộc sống hằng ngày như cung cấp thức ăn, các sản phẩm từ động vật được sử dụng làm đồ mỹ nghệ và đồ trang sức; phục vụ giải trí, ...

Sản phẩm có nguồn gốc từ động vật: ngọc trai, mật ong, lông cừu, trứng, sữa, ...

Hoạt động 2:

Dựa vào thông tin đã học và hình 36.16, hãy viết tên các loài động vật tương ứng với các vai trò trong bảng và hoàn thành vở theo mẫu sau:



Cừu cho lông



Ong cho mật

Hình 36.16 Một số vai trò của động vật đối với con người

Vai trò của động vật	Tên các loài động vật
Thực phẩm	?
Dược phẩm	?
Nguyên liệu sản xuất	?
Giải trí - thể thao	?
Học tập - Nghiên cứu khoa học	?
Bảo vệ an ninh	?
Các vai trò khác	?

Lời giải:

Vai trò của động vật	Tên các loài động vật
Thực phẩm	Trâu, bò, gà, vịt, lợn
Dược phẩm	Rắn, ong, sam
Nguyên liệu sản xuất	Cừu, dê
Giải trí – thể thao	Chó, mèo, ngựa, cá voi
Học tập – Nghiên cứu khoa học	Chuột, ếch, ruồi
Bảo vệ an ninh	Chó

Giải câu hỏi mục IV trang 131 SGK KHTN 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống

Câu 1:

Quan sát Hình 36.17, nêu tác hại của động vật đối với thực vật.



Cây trồng bị bọ xít gây hại



Lúa bị ốc bươu vàng gây hại

Hình 36.17

Một số loài động vật gây hại cho thực vật

Lời giải:

Một số loài động vật gây hại cho cây trồng; chúng phá hoại mùa màng; ăn thân, lá cây; gây bệnh cho cây; ...

Câu 2:

Em hãy kể thêm các loài động vật gây hại trong cuộc sống hằng ngày mà em biết.

Lời giải chi tiết:

Ví dụ về động vật gây hại cho cuộc sống hàng ngày:

- Giun sán kí sinh gây bệnh ở người, động vật.
- Rắn độc gây chết người, động vật.
- Chuột cắn phá đồ, truyền bệnh dịch hạch.

Câu 3:

Khi ăn các loại thức ăn kém vệ sinh chưa được nấu kĩ, trứng giun hoặc ấu trùng sán còn sống sẽ đi vào cơ thể người và sinh sôi, phát triển gây bệnh khiến cơ thể gầy yếu, thiếu máu, ... Em hãy tìm hiểu và đưa ra biện pháp phòng tránh các bệnh giun, sán.

Lời giải:

Biện pháp phòng tránh các bệnh giun, sán:

- Rửa tay sạch trước khi ăn, sau khi chơi trên đất và sau khi đi đại tiện.
- Luôn cắt móng tay sạch và không mút ngón tay.
- Luôn đi giầy dép và không ng ửi lê trên đất.
- Không ăn thức ăn chưa rửa sạch.
- Không ăn thức ăn chưa nấu chín.
- Không uống nước khi chưa đun sôi.
- Đại tiện đúng nơi quy định.
- Uống thuốc tẩy giun định kì cho người và cho động vật.